

AGFA Drystar 4500 Plug & Play

Hướng dẫn lắp đặt



Phiên bản Tiếng Việt



Thiết bị này phải được vận hành theo các đặc tính kỹ thuật và mục đích sử dụng của nó. Bất kỳ việc vận hành nào không tương ứng với các đặc tính kỹ thuật hoặc mục đích sử dụng có thể gây ra nguy hại, từ đó có thể dẫn đến tình trạng thương hoặc tai họa nghiêm trọng (ví dụ như điện giật). AGFA chắc chắn không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong những trường hợp này.



Thiết bị này chỉ được cài đặt và đưa vào vận hành theo những điều kiện chuyên biệt.
Để biết thêm thông tin về an toàn, bảo mật và mục đích sử dụng, Tham khảo Hướng dẫn Sử dụng và Hướng dẫn Tham khảo Drystar 4500.

Để có thêm thông tin về các sản phẩm của Agfa và các sản phẩm Agfa HealthCare, xin vui lòng xem website www.agfa.com, phần Mục đích Kiến thức của bạn.

© Agfa-Gevaert N.V. 2005.

Không phần nào của tài liệu này được phép soạn lại, sao chép lại, phỏng tác hoặc truyền phát dưới bất cứ hình thức nào hoặc bằng bất cứ phương tiện nào khi chưa được phép bằng văn bản của Agfa-Gevaert N.V.

Agfa-Gevaert N.V. không đảm bảo hoặc thể hiện, bằng cách diễn đạt hay ngữ ý, về sự chính xác, đầy đủ, hay hữu ích của thông tin trình bày trong tài liệu này và đặc biệt là từ chối đảm bảo khả năng thích hợp cho bất cứ mục đích cụ thể nào. Agfa-Gevaert N.V. không chịu trách nhiệm cho bất cứ hình hướng nào về bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất cứ hướng dẫn, thiết bị, phương pháp hoặc quy trình nào được trình bày trong tài liệu này.

Agfa-Gevaert N.V. bảo lưu quyền thay đổi đối với tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Agfa-Gevaert N.V., Septestraat 27, B-2640 Mortsel, Bỉ.

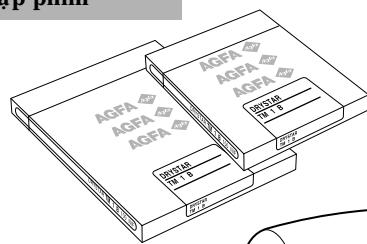
Drystar 4500 là nhãn hiệu của Agfa-Gevaert N.V., Bỉ.

Agfa và Agfa-Rombus là nhãn hiệu của Agfa-Gevaert AG, Đức.

1 Nội dung đóng gói

1 Nội dung đóng gói.

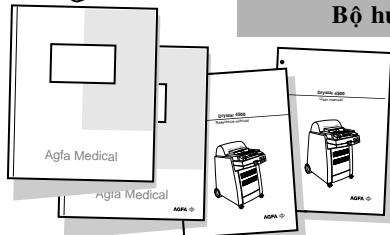
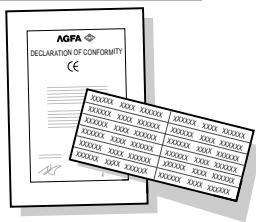
Hai tập phim



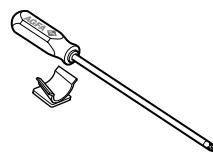
Drystar 4500



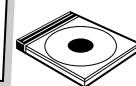
Bộ tài liệu



Tua vít Phillips

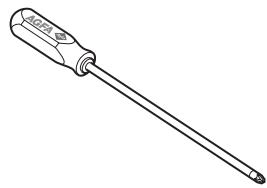


Bộ hướng dẫn



2 Những dụng cụ cần thiết.

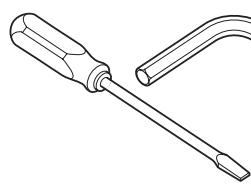
Bao gồm



Tua vít Phillips

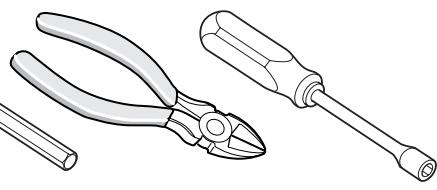
Không bao gồm

Khóa Allen 6 mm



Tua vít chuẩn

Kìm cắt dây điện



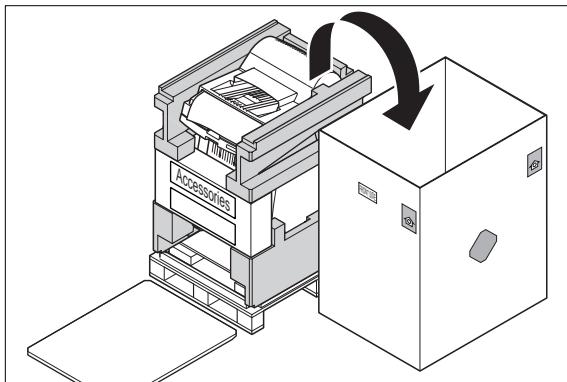
Khóa sáu cạnh 7 mm

A

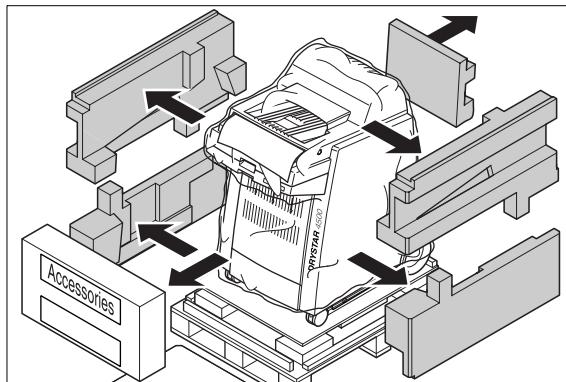
Tháo dỡ kiện hàng

2 Dỡ bỏ vật liệu đóng gói

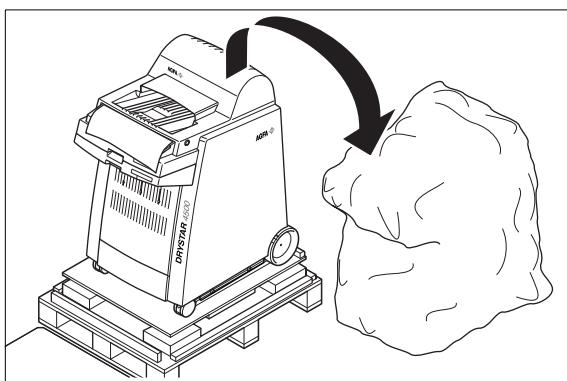
1 Tháo thùng các tông.



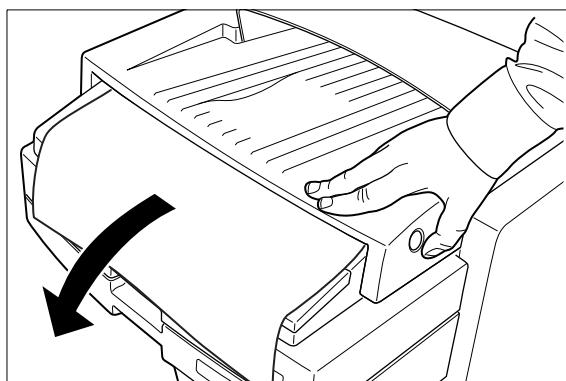
2 Tháo bỏ các tấm xốp.



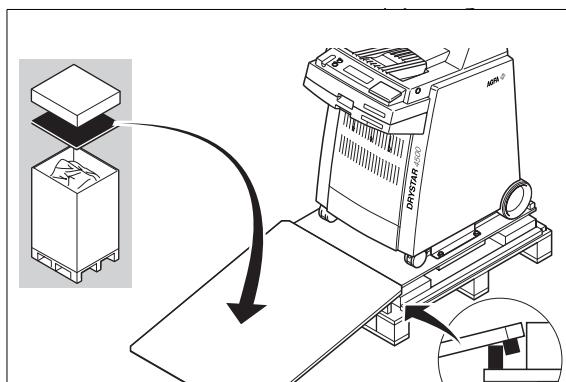
3 Tháo bỏ túi nhựa.



4 Tháo bảo vệ bảng trước.

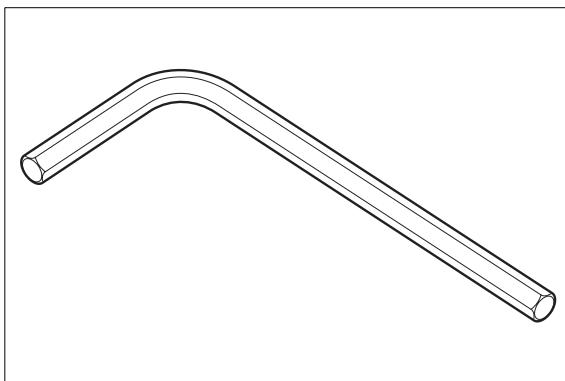


5 Tạo một tấm dốc nghiêng xuống.

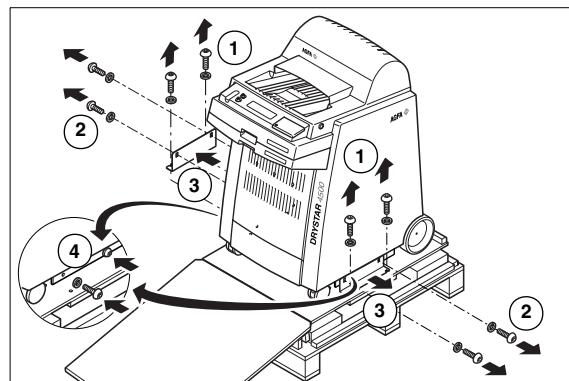


3 Tháo các đinh ốc cố định

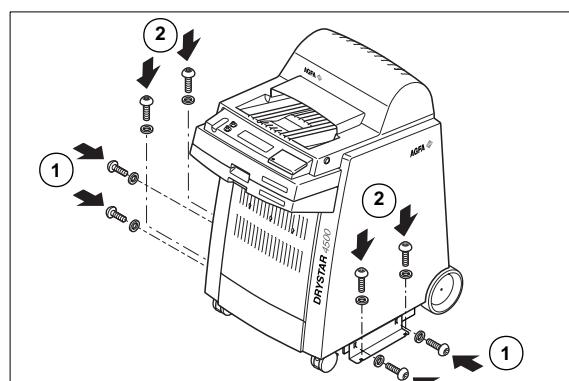
1 Lấy khóa Allen 6 mm.



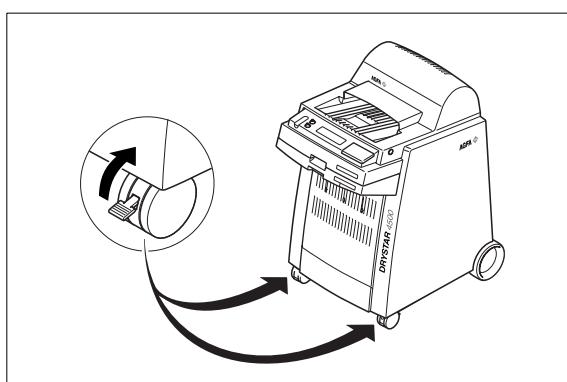
2 Tháo tám đinh ốc và hai thanh cố định.



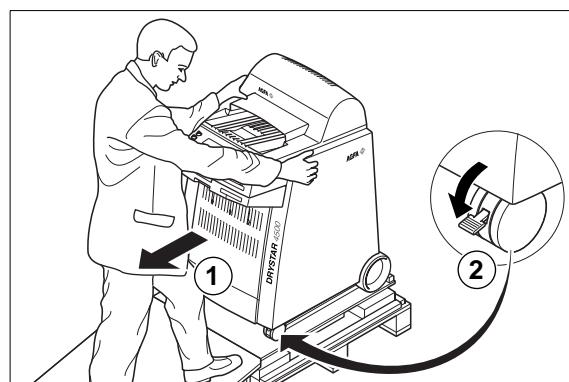
CHỈ CÀI ĐẶT TỰ ĐỘNG / ĐỊA CHẤN:
dùng lại các thanh cố định và các đinh ốc để cố định máy in vào vị trí của nó.



3 Tháo chốt bánh xe.

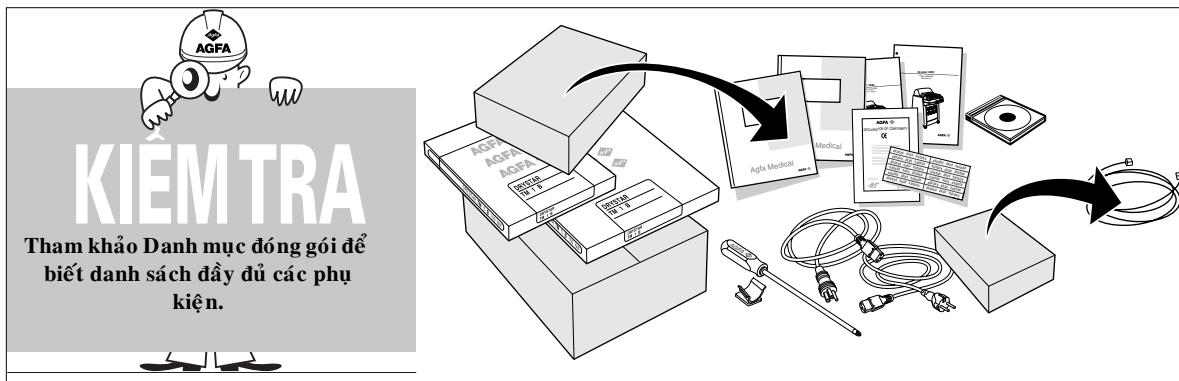


4 Kéo máy in xuống tấm đốc và khóa chốt bánh xe lại.

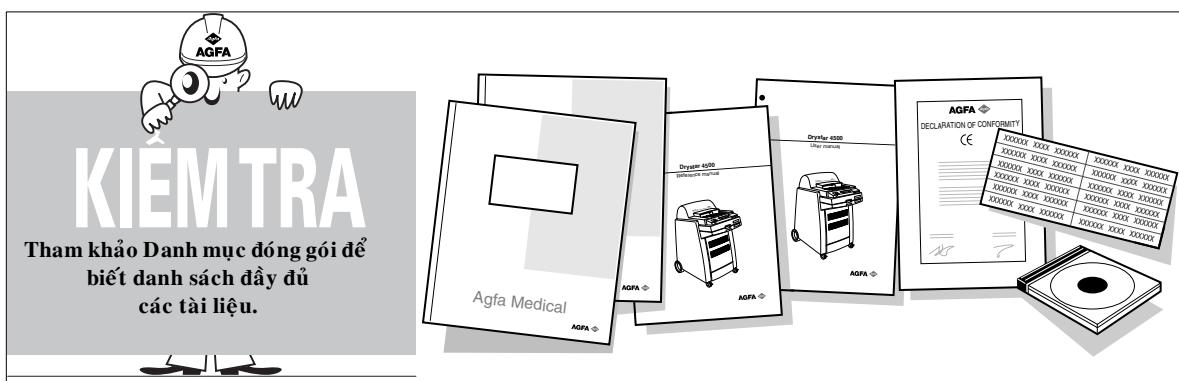


4 Tháo dỡ các phụ kiện

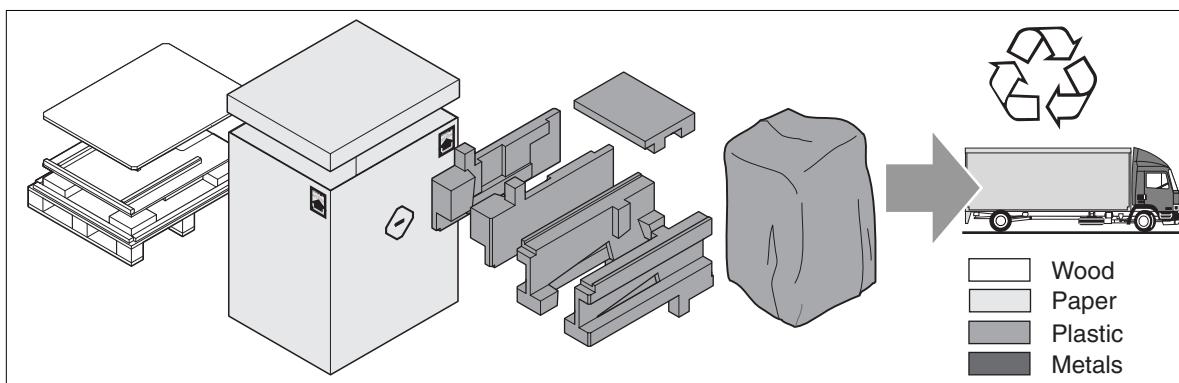
1 Kiểm tra tất cả các phụ kiện.



2 Kiểm tra toàn bộ tài liệu.



3 Trả lại vật liệu đóng gói.



5**Các đặc tính kỹ thuật về môi trường****1 Các yêu cầu về môi trường.**

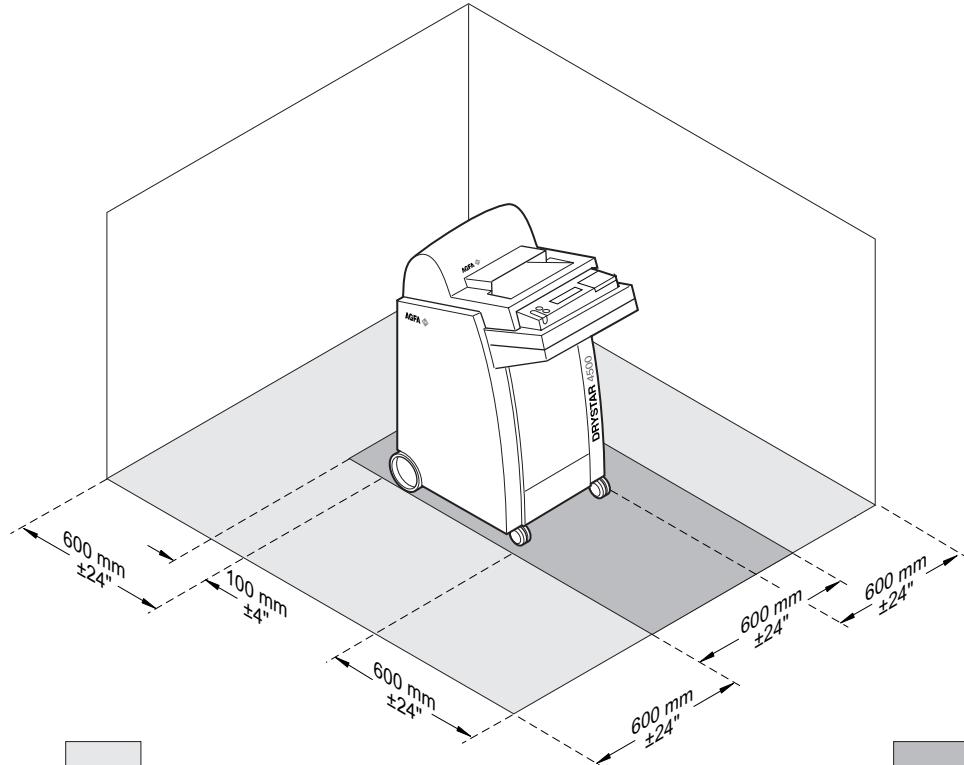
- ◆ Phòng thông gió,
- ◆ tránh ánh nắng trực tiếp,
- ◆ tránh những nơi bụi, ẩm, bóng và lạnh,
- ◆ nhiệt độ phòng từ 15C (50F) đến 30C (86F),
- ◆ độ ẩm tương đối từ 20% đến 75% không ngưng tụ.

2 Các yêu cầu về điện.

- ◆ Đầu ra dòng điện xoay chiều phải có đặc điểm sau:
- ◆ 100-120 V, 60 Hz, 16/15 A,
hoặc
- ◆ 200-240 V, 50 Hz, 16/15 A.

3 Các yêu cầu về mạng.

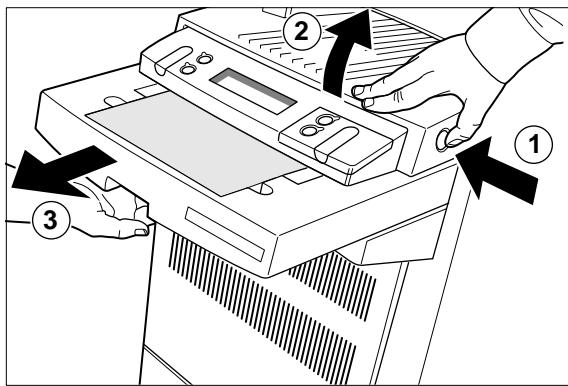
- ◆ Ethernet/bộ nối:
Cặp xoắn RJ45 cho 10/100Base-TX; Nối chuỗi RS232,
- ◆ Các giao thức mạng (dịch vụ TCP/IP):
FTP, Telnet, HTTP, SNMP, SMTP, LPD, Helios.

4 Các yêu cầu về không gian.

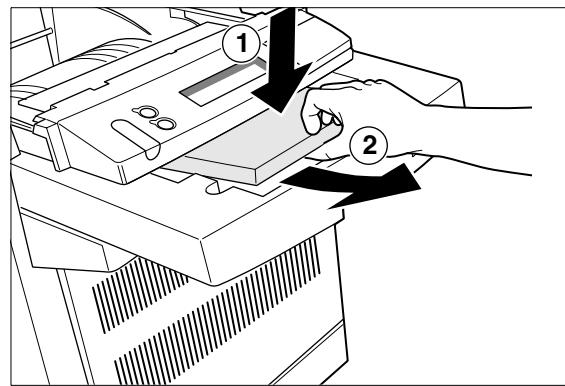
Không gian cần thiết để bảo hành và lắp đặt Không gian cần thiết để sử dụng thông thường

6 Tháo các khối bảo vệ khi vận chuyển

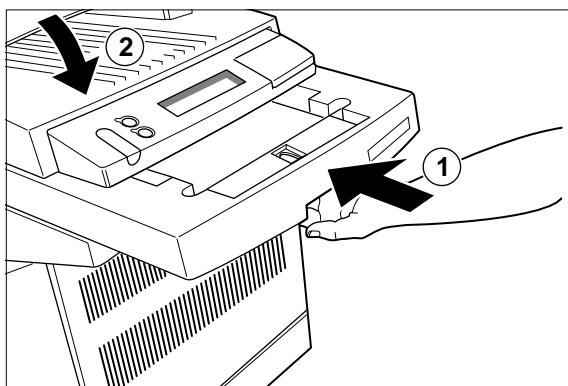
1 Mở khay đầu vào trên và nắp trên.



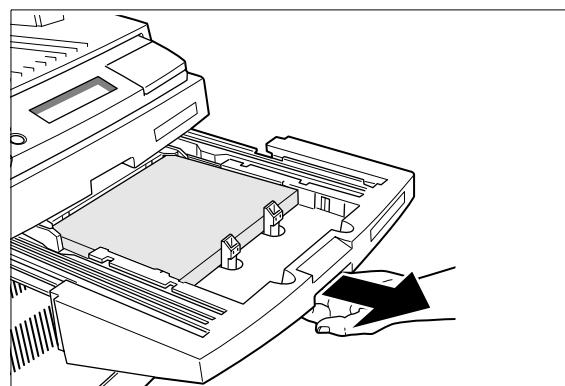
2 Tháo bỏ xấp xốp bảo vệ.



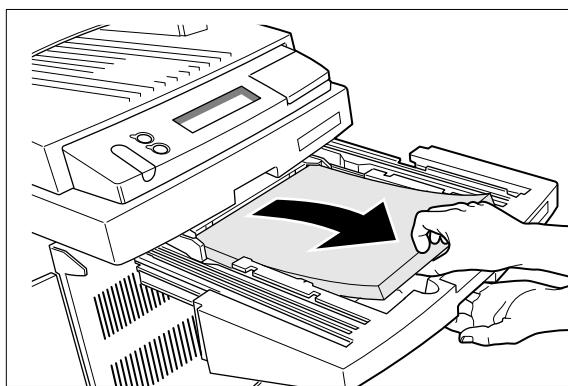
3 Đóng khay đầu vào trên và nắp trên.



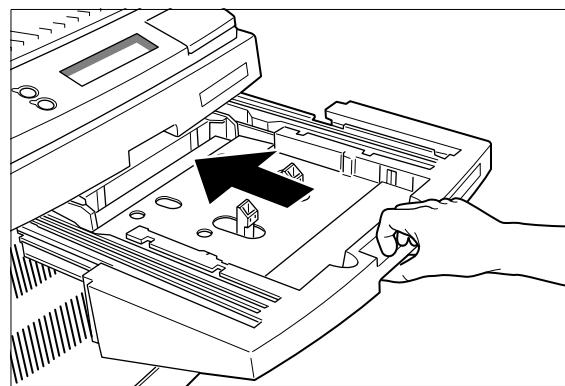
4 Mở khay đầu vào dưới.



5 Tháo bỏ xấp xốp bảo vệ.

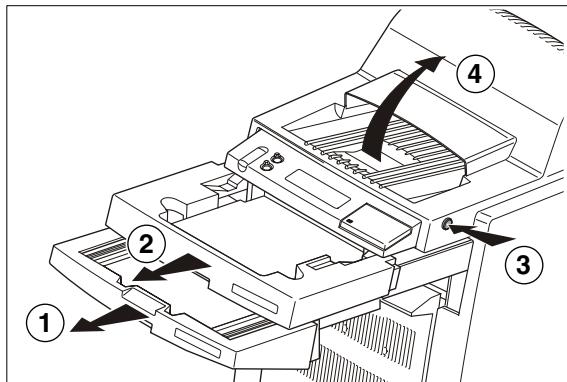


6 Đóng khay đầu vào dưới.

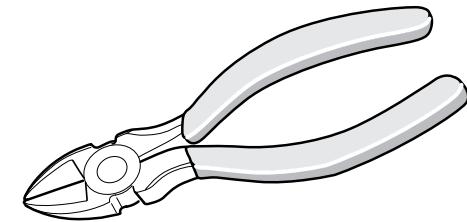


7 Tháo các dây bảo vệ

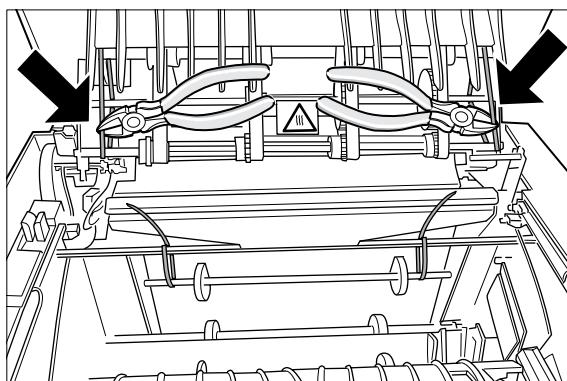
1 Mở cả hai khay đầu vào và nắp trên.



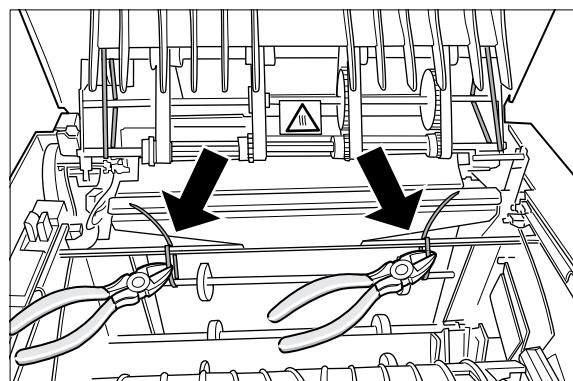
2 Lấy kìm cắt dây điện.



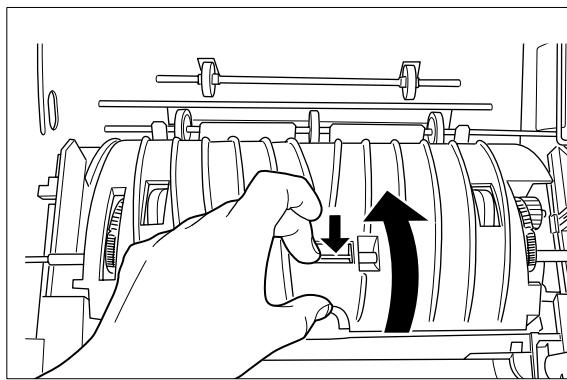
3 Cắt hai dây đǒ phía trên.



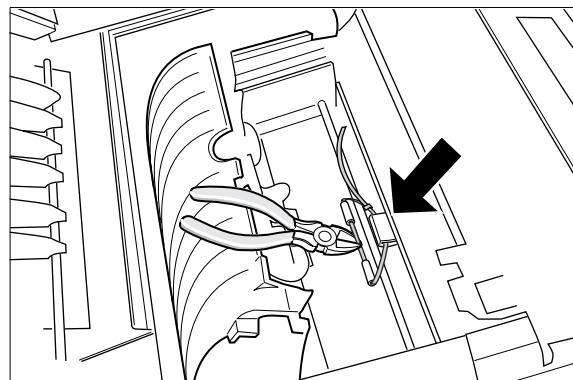
4 Cắt hai dây đǒ phía dưới.



5 Mở bộ nhận phím.



6 Cắt dây đǒ, đóng khay đầu vào và nắp trên.

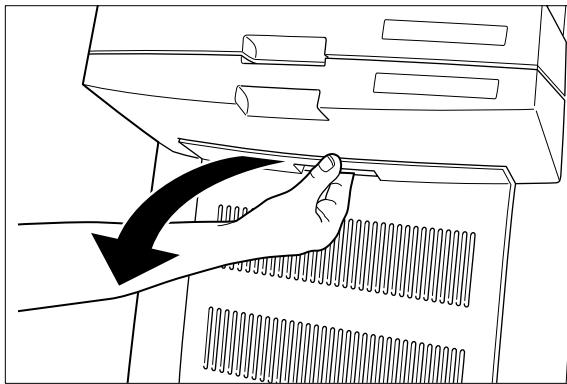


B

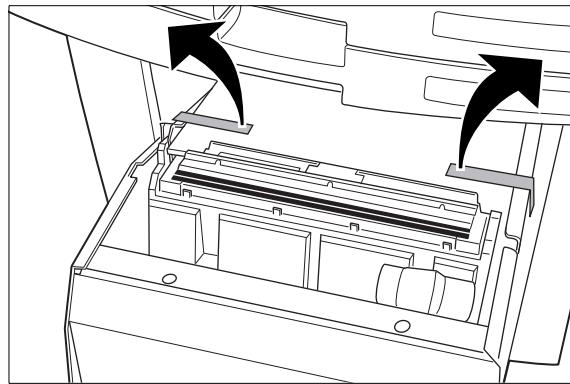
8 Tháo các tấm bên cạnh

Lắp đặt

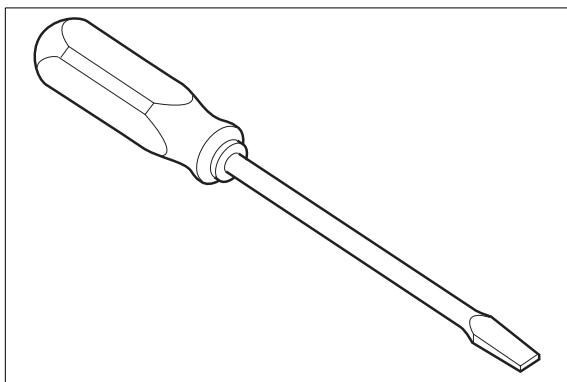
1 Mở nắp trước.



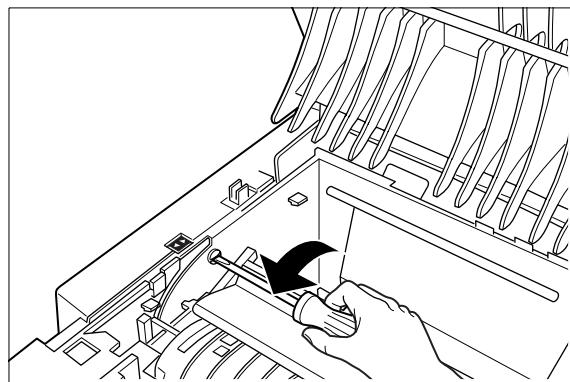
2 Đẩy hai dây kết dính và đóng cửa trước.



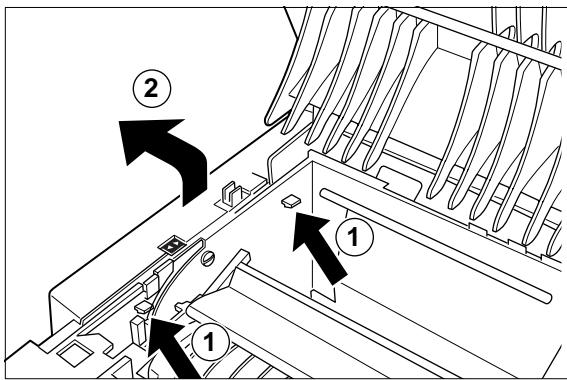
3 Lấy tua vít chuẩn.



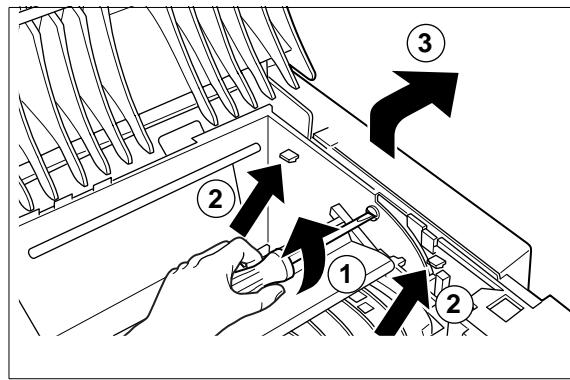
4 Mở chốt một phần tư vòng.



5 Đẩy hai chốt lên phía trên và tháo nắp bên phải.

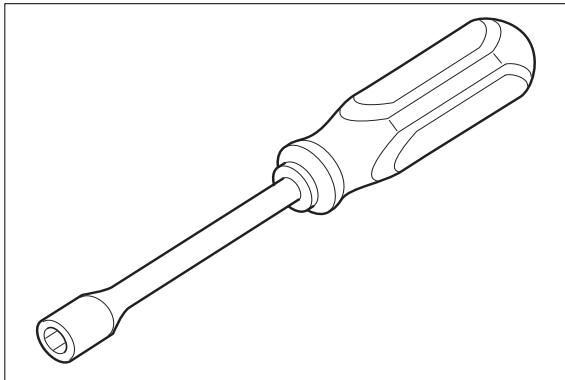


6 Tháo nắp bên trái.

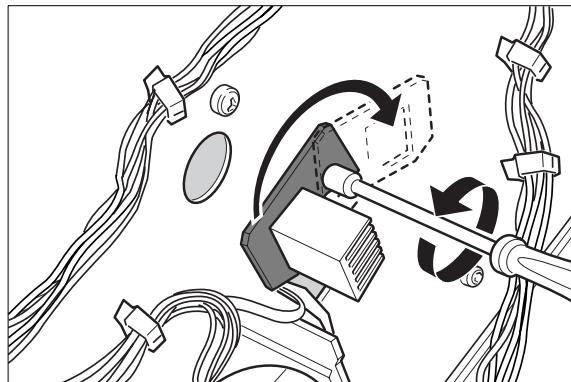


9 Lắp đặt tấm chẵn và dây đai

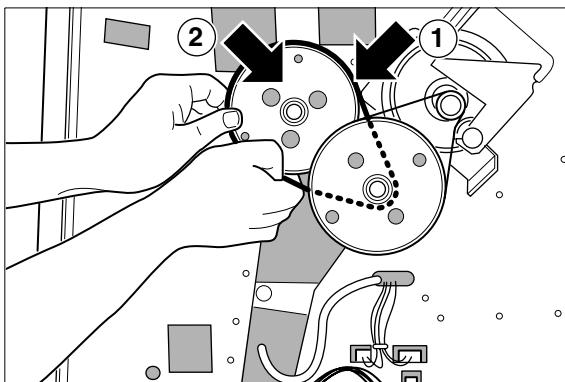
1 Lấy khóa sáu cạnh 7 mm.



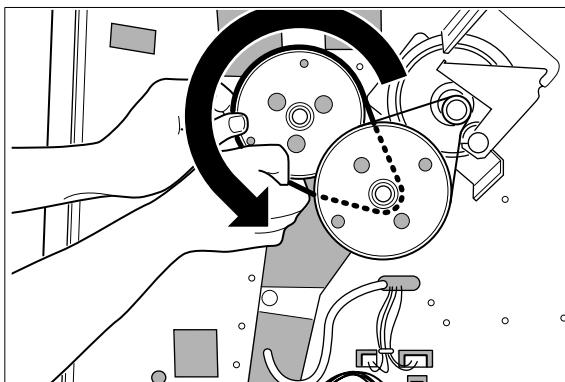
2 Ở bên phải, nới lỏng và tháo tấm chẵn màu đỏ.



3 Ở bên trái, kéo dây đai [1] lên trên cái ròng rọc [2].



4 Xoay chậm ròng rọc bằng tay để hỗ trợ dây đai.



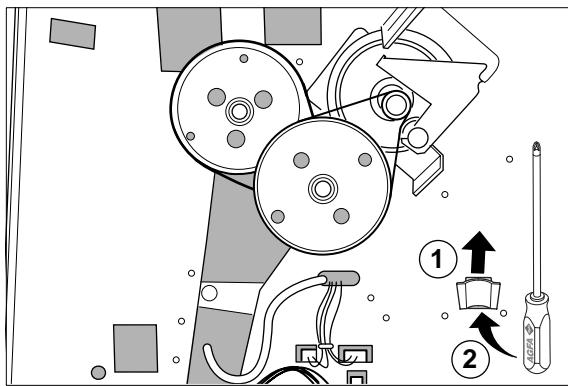
Xoay ròng rọc chậm chạp để hỗ trợ gắn dây đai.



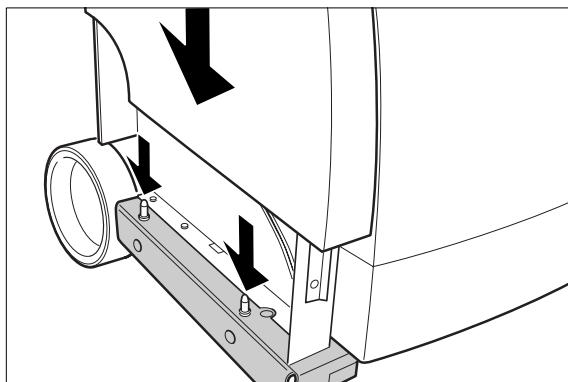
Nếu máy in không sử dụng được trong một thời gian dài (thời thiểu 4 tuần) đề nghị tháo dây đai trong quá trình này.

10 Lắp lại các nắp hai bên

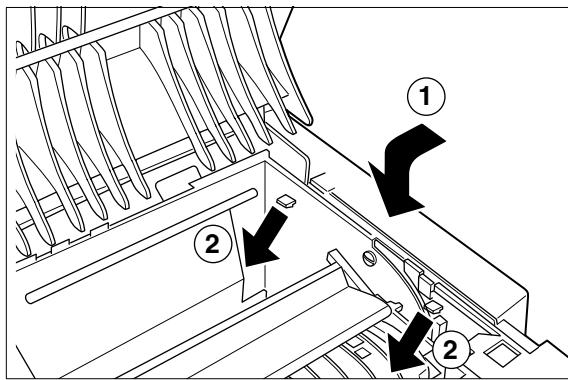
1 Lắp đặt tua vít Phillips để sử dụng sau này.



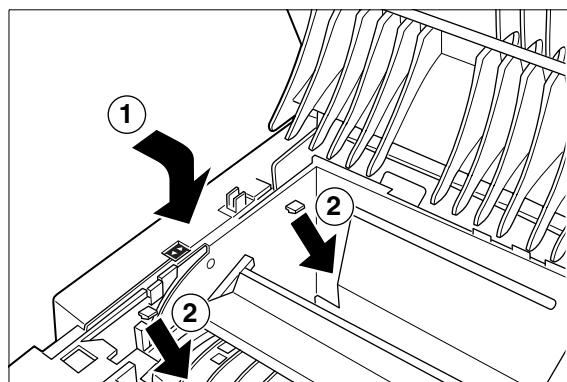
2 Lắp lại nắp bên phải trên các chốt định vị dưới đây.



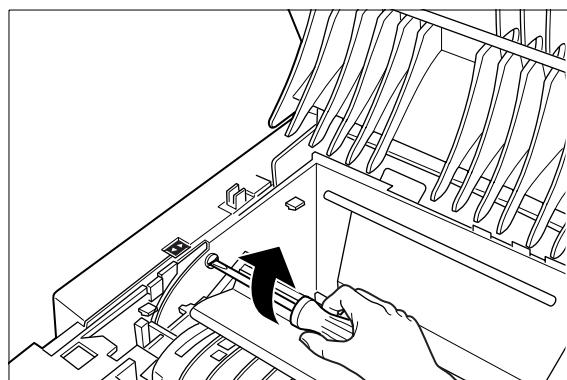
4 Lắp lại nắp bên trái.



3 Nhắc các chốt phía trên vào các lỗ định vị của chúng.

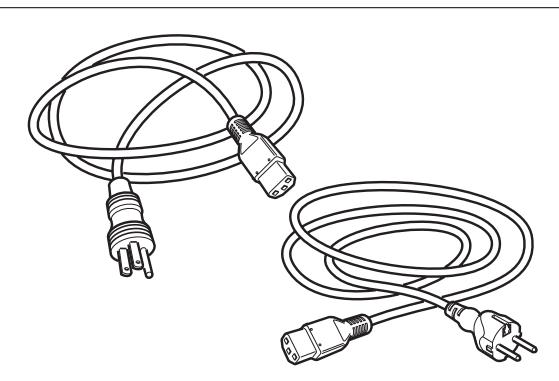


5 Tháo các chốt xoay một phần tư và đóng nắp trên.

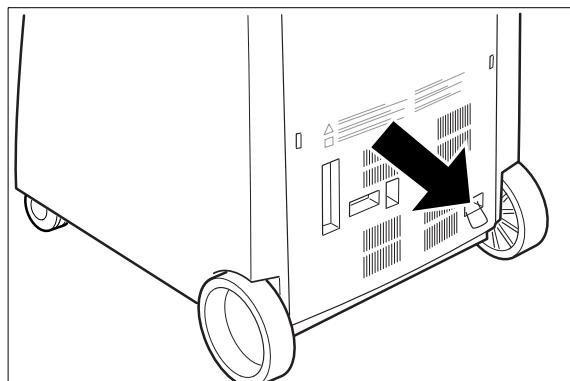


11 Nối cáp

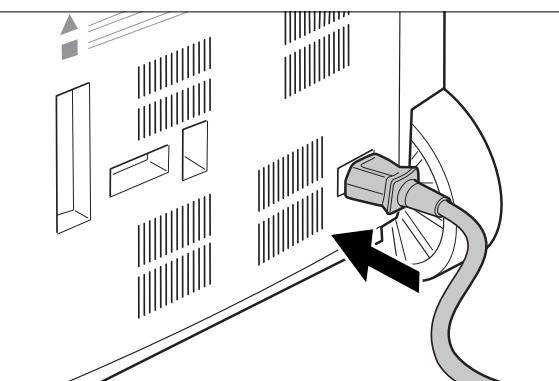
1 Chọn dây cáp nguồn điện.



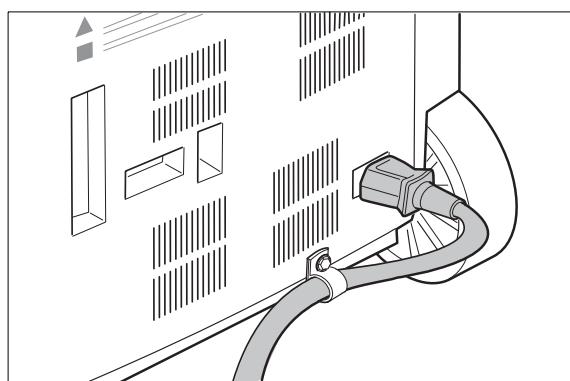
2 Định vị bộ nối chính.



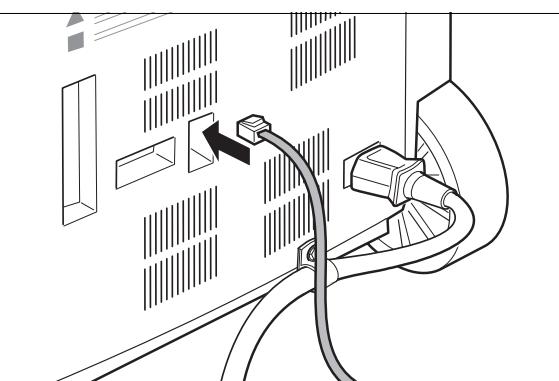
3 Nối dây cáp nguồn điện.



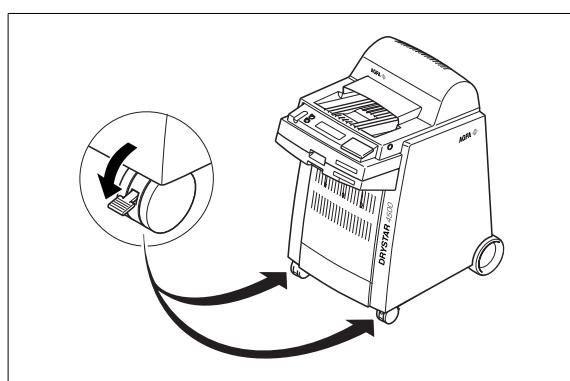
4 Gắn móc chốt dây.



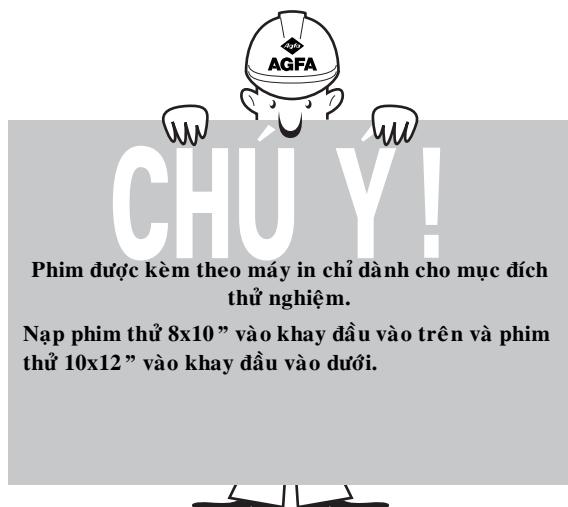
5 Định vị bộ nối mạng và nối cáp mạng.



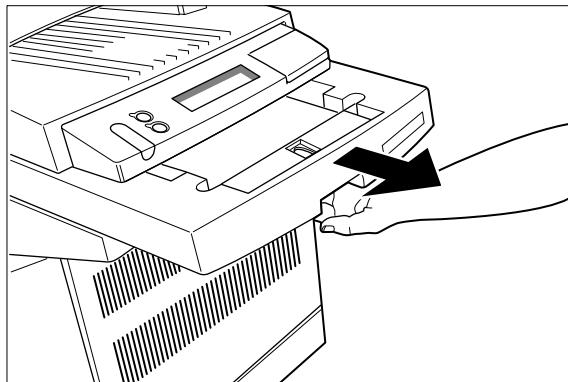
6 Di chuyển máy in đến vị trí đặt máy và khóa bánh xe.



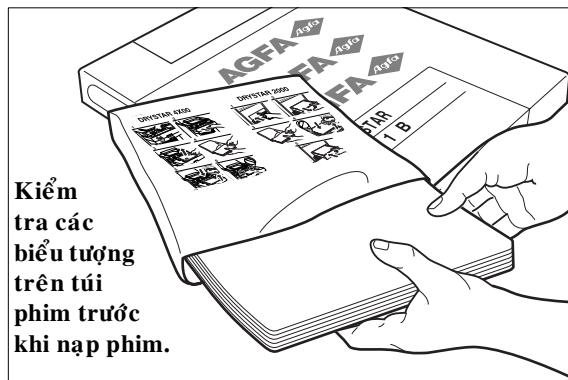
12 Nạp phim trong khay đầu vào trên



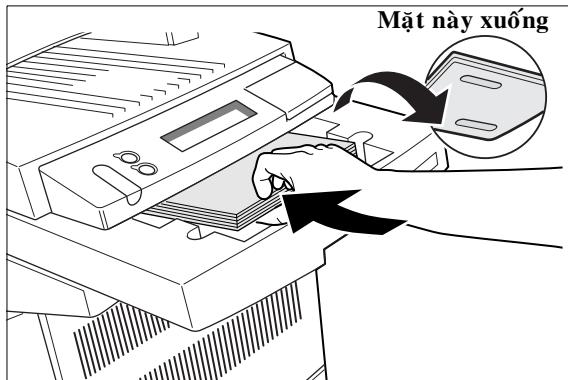
1 Mở khay đầu vào trên.



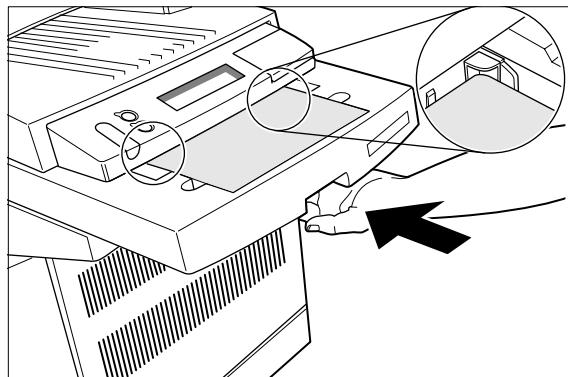
2 Mở tập phim 8x10".



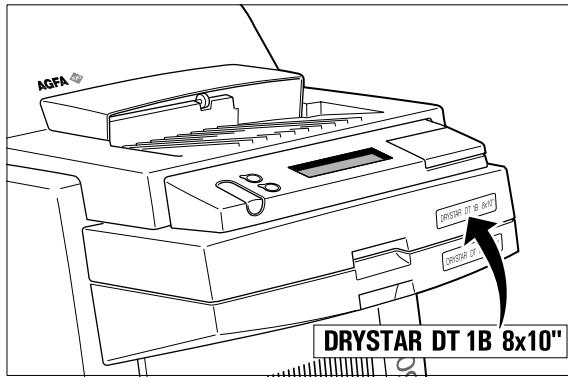
3 Đặt tập phim vào khay.



4 Đóng khay đầu vào trên (kiểm tra xem phim có nằm dưới khóa dừng hay không).

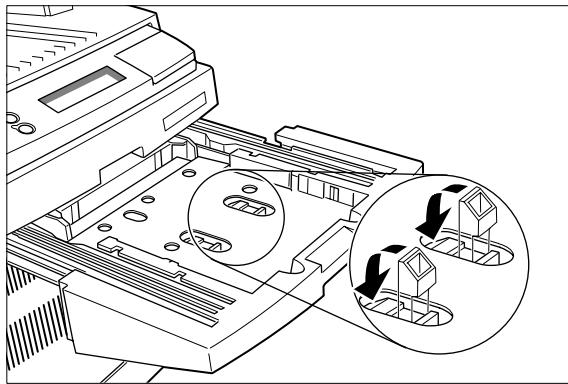


5 Đặt nhãn phim đúng.

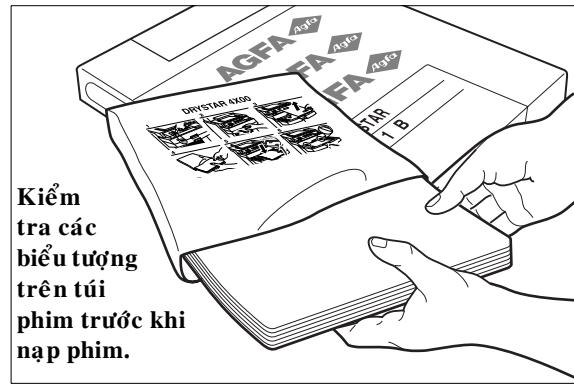


13 Nạp phim vào khay đầu vào dưới

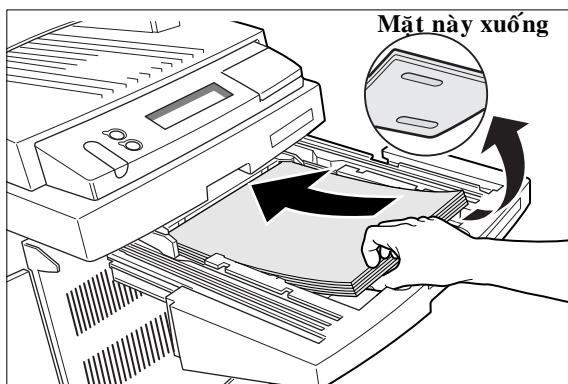
1 Mở khay và đẩy các kẹp ngăn xuống (cho khổ phim 10x12").



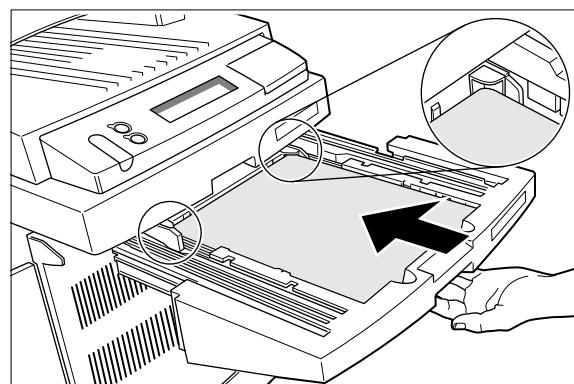
2 Mở tập phim.



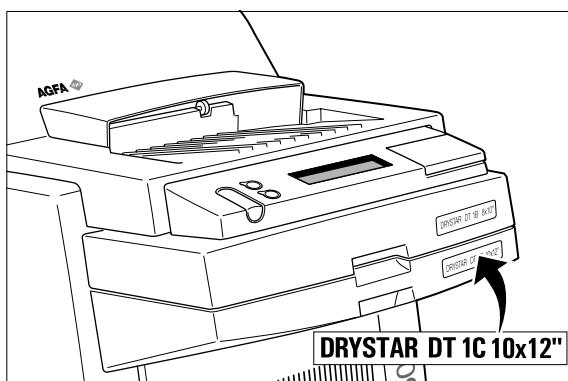
3 Đặt tập phim vào khay (với tờ bảo vệ có đục lỗ ở dưới).



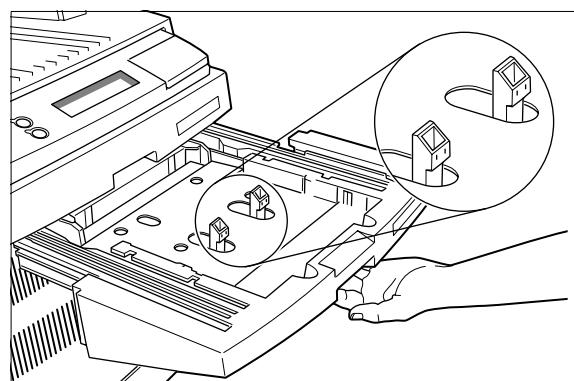
4 Đóng khay đầu vào dưới (kiểm tra xem phim có nằm dưới khóa dừng không).



5 Đặt nhãn dính của phim đúng.

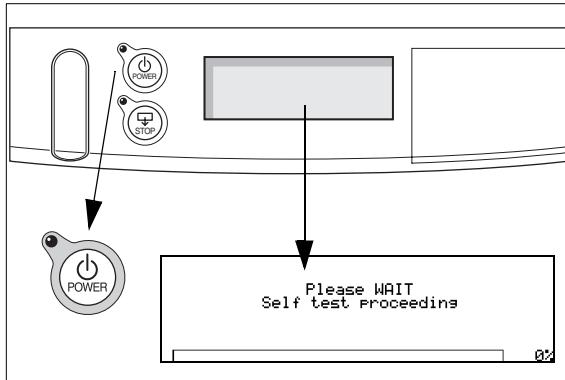


6 Chú ý: đối với khổ phim 8x10", nâng kẹp ngăn trước khi nạp phim.

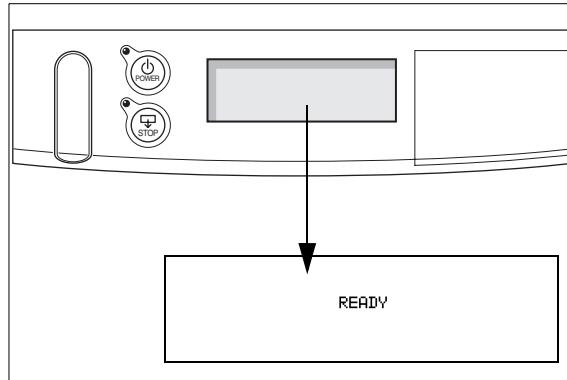


14 Khởi động Drystar 4500

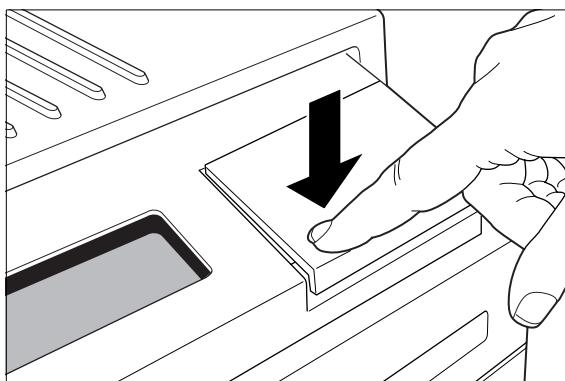
1 Nhấn nút NGUỒN ĐIỆN.



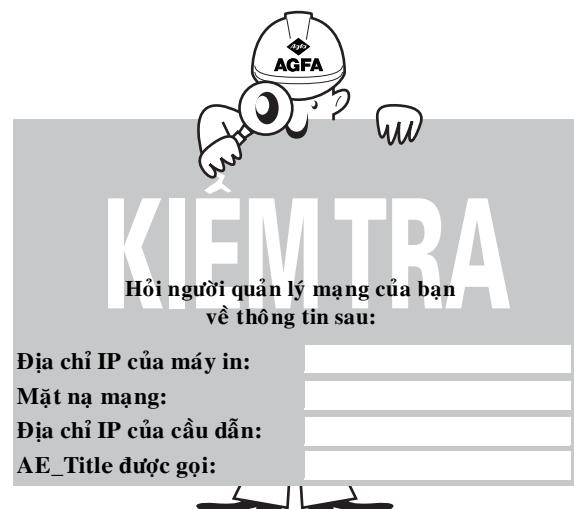
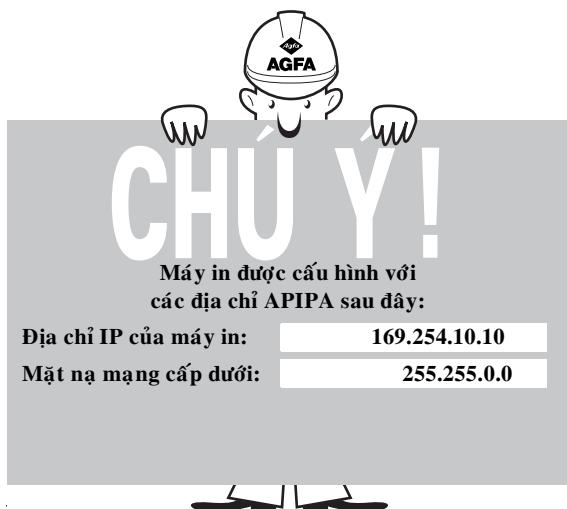
2 Đợi cho đến khi trạng thái SẴN SÀNG hiển thị.



3 Nhấn góc bên trái phía dưới để mở nắp vùng phím.



15 Định cấu hình mạng



1 Chọn và bắt đầu thuật lắp đặt máy in.

	1 x	1. Nhấn phím Điều hành viên chính. 2. Nhấn phím Xuống sáu lần. 3. Nhấn phím Xác nhận. 4. Nhấn phím Xuống một lần để chọn 'Thuật lắp đặt máy in'. 5. Nhấn phím Xác nhận. 6. Theo các hướng dẫn.
	6 x	
	1 x	
	1 x	
	1 x	

1 Install data-sets
2 Printer install. wizard
key-operator
Installation
X quit
Y ok
N select

2 Chọn và bắt đầu cài chỉnh máy in.

	1 x	1. Nhấn phím Điều hành viên chính. 2. Nhấn phím Xuống năm lần để chọn 'Cài chỉnh'. 3. Nhấn phím Xác nhận. 4. Theo các hướng dẫn.
	5 x	
	1 x	

1 Show settings
2 Change settings
Print image
4 Save configuration
5 Restore configuration
6 Calibration
7 Installation
8 Quality Control
Key-operator
Main menu
X quit
Y ok
N select

3 Máy Drystar 4500 của bạn đã sẵn sàng để sử dụng!



